PHÒNG GD&ĐT HUYỆN MƯỜNG CHÀ

TRƯỜNG PTDTBT THCS MA THI HỒ

HỒ SƠ

MIỄN GIẢM HỌC PHÍ, HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

4 THÁNG CUỐI NĂM 2023 CỦA NĂM HỌC 2023-2024

NĂM HỌC: 2023 - 2024

Scanned with CamScanner

PHÒNG GD&ĐT MƯỜNG CHÀ
TRƯỜNG PTDTBT THCS MA THÌ HỒ

Số: 56 /QĐ-HĐXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ma Thì Hồ, ngày 01 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng xét học sinh được phê duyệt hỗ trợ chi phí học tập, miễn học phí, giảm 70% học phí 4 tháng cuối năm 2023, năm học 2023 – 2024.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTBT THCS MA THÌ HỒ

Căn cứ thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 V/v ban hành điều lệ Trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ quyết định số 06/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên về quy định mức học phí năm học 2022-2023 và mức học phí từ năm học 2023-2024 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Thực hiện công văn số 953/PGDĐT ngày 25 tháng 08 năm 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo Mường Chà về việc hướng dẫn xét duyệt chế độ, miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2023, năm học 2023 - 2024;

Xét đề nghị của giáo viên và tổ chuyên môn trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ xét duyệt miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2023, năm học 2023 – 2024, gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

1. Thời gian làm việc 1/2 ngày, chiều ngày 06 tháng 9 năm 2023

2. Địa điểm làm việc: Phòng hội đồng trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ.

Điều 2. Hội đồng thẩm định hồ sơ xét duyệt miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2023, năm học 2023 – 2024 có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức thẩm định theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các giáo viên, nhân viên có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO H. MƯỜNG CHÀ
TRƯỜNG PTDTBT THCS MA THÌ HỒ

Khoàng Tuấn Việt

Scanned with CamScanner

DANH SÁCH

Hội đồng xét học sinh được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2023, năm học 2023 – 2024.

(Kèm theo QĐ số 56 /QĐ-HĐXD ngày 01 tháng 9 năm 2023 của hiệu trưởng trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ)

1. Chủ tịch hội đồng:

Ông: Khoàng Tuấn Việt Hiệu trưởng trường PTDTBT THCS Ma Thì H

2. Phó chủ tịch hội đồng:

Ông: Đỗ Ngọc Quỳnh Phó hiệu trưởng trường PTDTBT THCS Ma Th Hồ

3. Thư ký:

Bà: Nguyễn Thị Nhung Giáo viên trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ

4. Ủy viên:

Ông:	Mùa A Dơ	Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh
Ông:	Bùi Văn Thắng	Giáo viên chủ nhiệm lớp 6A1
Ông:	Hồ A Mua	Giáo viên chủ nhiệm lớp 6A2
Ông:	Nguyễn Thế Hưng	Giáo viên chủ nhiệm lớp 6A3
Ông:	Vũ Văn Chiều	Giáo viên chủ nhiệm lớp 7A1
Ông:	Bùi Văn Vượng	Giáo viên chủ nhiệm lớp 7A2
Bà:	Hoàng Thị Thanh Dung	Giáo viên chủ nhiệm lớp 7A3
Bà:	Lò Thị Nga	Giáo viên chủ nhiệm lớp 8A1
Ông:	Nguyễn Văn Cường	Giáo viên chủ nhiệm lớp 8A2
Ông:	Lường Văn Dương	Giáo viên chủ nhiệm lớp 8A3
Ông:	Nguyễn Đăng Hùng	Giáo viên chủ nhiệm lớp 9A1
Ông:	Nguyễn Văn Duy	Giáo viên chủ nhiệm lớp 9A2
Bà:	Phạm Thị Thắm	Giáo viên chủ nhiệm lớp 9A3
Bà:	Nguyễn Thị Hiếu	Kế toán
Ông:	Giàng A Chầu	Phục vụ
Ông:	Giàng Văn Hồ	Bảo vệ

Scanned with CamScanner

PHÒNG GD&DT MƯỜNG CHÀ
TRƯỜNG PTDTBT THCS MA THÌ HỒ

Số: 54 /BB-HDXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ma Thì Hồ, ngày 06 tháng 9 năm 2023

BIÊN BẢN

V/v xét học sinh được phê duyệt hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm học phí 4 tháng cuối năm 2023, năm học 2023 – 2024

1. HỌP HỘI ĐỒNG - XÉT DUYỆT.

- Thời gian: 14h00 phút, ngày 06 tháng 9 năm 2023
- Địa điểm: Phòng hội đồng trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ
- Thành phần: Theo quyết định số: 56 /QĐ-HĐXD ngày 01 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ.
- Nội dung:

* Chủ tịch: Ông Khoàng Tuấn Việt - Phụ trách chung công việc xét.

+ Chủ tịch hội đồng thông qua Quyết định số: 56 /QĐ-HĐXD ngày 01 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ về về việc thành lập Hội đồng xét học sinh được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2023, năm học 2023 – 2024.

+ Điểm danh các thành viên trong Hội đồng xét duyệt:

Tổng số: Có mặt: 19 ;Vắng mặt: 0

+ Phân công trách nhiệm các thành viên trong ban lãnh đạo hội đồng.

* Thư ký: Bà Đàm Thị Ngọc - Ghi chép biên bản, lập danh sách những hồ sơ được xét.

* Phó chủ tịch: Ông Đỗ Ngọc Quỳnh

+ Phân công trách nhiệm cho các thành viên kiểm tra, đối chiếu thông tin hồ sơ.

+ Báo cáo của phó chủ tịch về việc chuẩn bị hồ sơ:

Tổng số học sinh có hồ sơ tham gia xét duyệt hỗ trợ chi phí học tập: 456 bộ

Hồ sơ tham gia xét chế độ miễn học phí có: 456 bộ

Hồ sơ tham gia xét chế độ giảm 70% học phí có: 0 bộ

+ Học tập quy định xét duyệt học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP (do ban lãnh đạo điều hành).

+ Phân công thành viên kiểm tra hồ sơ đề nghị xét duyệt học được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

Scanned with CamScanner

Nhóm 1: Ông Nguyễn Thế Hưng, Bùi văn Thắng, Hồ A Mua kiểm tra mã định danh, đơn miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập của học sinh khối 6

Nhóm 2: Ông Vũ Văn Chiều, Bùi Văn Vượng, Hoàng Thị Thanh Dung kiểm tra mã định danh, đơn miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập của học sinh khối 7

Nhóm 3: Bà Lò Thị Nga, Nguyễn Văn Cường Lường Văn Dương kiểm tra mã định danh, đơn miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập của học sinh khối 8

Nhóm 4: Ông Nguyễn Đăng Hùng, Nguyễn Văn Duy, Phạm Thị Thắm kiểm tra mã định danh, đơn miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập của học sinh khối 9

2. TỔNG KẾT HỘI ĐỒNG

* Công tác chuẩn bị cho hội đồng làm việc:

+ Ưu điểm:

Cơ sở vật chất đảm bảo. Các thành viên tham gia xét duyệt bán trú có mặt đảm bảo đúng thời gian quy định .

+ Tồn tại: Không

* Nhận xét về hồ sơ: Hồ sơ đầy đủ, sạch sẽ, đảm bảo các thông tin.

* Nhận xét về công tác tổ chức, xét duyệt của hội đồng.

Hội đồng xét học sinh được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2023, năm học 2023 – 2024 làm việc nghiêm túc, đảm bảo theo đúng thời gian quy định. Quá trình xét duyệt diễn ra nghiêm túc đúng quy trình .

* Những điều cần tiếp tục giải quyết khi tiếp nhận như sau:

Chỉnh sửa một số hồ sơ chưa đảm bảo về họ tên, tên đệm học sinh chưa rõ giữa mã định danh, giấy khai sinh.

* Kết quả xét duyệt.

Tổng số học sinh được xét hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2023, năm học 2023 – 2024: 456/472 = 96,61%, số học sinh đề nghị Phòng GD&ĐT phê duyệt 456 học sinh *(có Tờ trình và danh sách kèm theo)*

Tổng số học sinh được xét miễn học phí 4 tháng cuối năm 2023, năm học 2023 – 2024: 456/472 = 96,61%, số học sinh đề nghị Phòng GD&ĐT phê duyệt 456 học sinh *(có Tờ trình và danh sách kèm theo)*

Tổng số học sinh được xét giảm 70% học phí 4 tháng cuối năm 2023, năm học 2023 – 2024: 0, số học sinh đề nghị Phòng GD&ĐT phê duyệt 0 học sinh.

Số học sinh không được xét hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2023 là : 15 học sinh (Do thiếu hồ sơ, chuyển đi và một số học sinh không thuộc đối tượng có hộ khẩu ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn khu vực III)

Scanned with CamScanner

* Hồ sơ của hội đồng xét duyệt học sinh hưởng chế độ miễn học phí và hỗ trợ chi phí học tập, giảm 70% học phí 4 tháng cuối năm 2023, năm học 2023 – 2024 gồm:

01. Quyết định thành lập hội đồng xét duyệt chế độ miễn học phí và hỗ trợ chi phí học tập, giảm 70% học phí;

02. Biên bản họp hội đồng xét duyệt;

03. Danh sách học sinh được miễn học phí và hỗ trợ chi phí học tập, giảm 70% học phí;

04. Bản sao có công chứng: Mã định danh;

05. Đơn đề nghị miễn học phí và hỗ trợ chi phí học tập;

06. Tờ trình của hội đồng xét duyệt.

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, Phòng GD&ĐT lưu trữ 01 bản, nhà trường lưu trữ 01 bản./.

THƯ KÝ	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
	(Kí tên và đóng dấu)
Nguyễn Thị Nhung	Khoàng Tuấn Việt

Scanned with CamScanner

PHÒNG GD&ĐT MƯỜNG CHÀ
TRƯỜNG PTDTBT THCS MA THÌ HỒ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ma Thì Hồ, ngày 15 tháng 9 năm 2023

Số: 60 /TTr-HĐXD

TỜ TRÌNH

V/v xét học sinh được phê duyệt hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm và cấp bù học phí 4 tháng cuối năm 2023, năm học 2023 – 2024

Kính gửi: - Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà

Căn cứ nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 08 năm 2021 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, HTCPHT giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2021, thay thế nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, HTCPHT từ năm học 2015-2016 đến năm học 2021 - 2022.

Căn cứ quyết định số 06/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên về quy định mức học phí năm học 2022-2023 và mức học phí từ năm học 2023-2024 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Thực hiện công văn số 953/PGDĐT ngày 25 tháng 08 năm 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo Mường Chà về việc hướng dẫn xét duyệt chế độ, miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2023, năm học 2023 - 2024;

Đối chiếu với các quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập;

Hội đồng xét duyệt trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ đã tiến hành xét duyệt học sinh được miễn, giảm học phí và hỗ trợ Chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2023, năm học 2022 - 2023, cụ thể như sau:

+ Tổng số học sinh được xét hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2023 đề nghị Phòng GD&ĐT phê duyệt **456 học sinh.**

+ Tổng số học sinh được xét miễn và cấp bù học phí 4 tháng cuối năm 2023 đề nghị Phòng GD&ĐT phê duyệt **456 học sinh.**

+ Tổng số học sinh được xét học sinh giảm 70% học phí 4 tháng cuối năm 2023 đề nghị Phòng GD&ĐT phê duyệt **0 học sinh.**

Scanned with CamScanner

Trên đây là nội dung tờ trình của hội đồng xét duyệt miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2023 của trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ. Kính đề nghị Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà thẩm định và trình UBND huyện phê duyệt. Trân trọng./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Nhà trường

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ THCS MA THÌ HỒ

Khoàng Tuấn Việt

Scanned with CamScanner

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TRƯỜNG PTDTBT THCS MA THÌ HỒ

DANH SÁCH
HỌC SINH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
4 THÁNG CUỐI NĂM 2023, NĂM HỌC 2023 - 2024
TRƯỜNG PTDTBT THCS MA THÌ HỒ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HĐXD ngày 15/9/2023 của trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ)

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Xã/Thị trấn	Huyện	
1	2	3	4	5	6	7=5*6	8	9	10	11	12
1	Vừ A An	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Thu	Lảng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
2	Hồ Thị Lan Anh	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Hồ A Páo	Hồ Chìm 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
3	Vừ Thị Lan Anh	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Thì	Lảng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
4	Sùng Việt Anh	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Dì	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
5	Chảng A Chá	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Chảng A Sùng	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
6	Vừ Thị Chi	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Thào	Lảng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
7	Vừ A Chua	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Tống	Lảng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
8	Chờ A Công	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Chờ A Cờ	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
9	Pháng Thị Cúc	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Pháng A Dia	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
10	Thào A Dư	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào A Kinh	Huổi Mọ(Mới)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
11	Pháng A Đông	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Pháng A Giàng	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
12	Chảng Thị Ganh	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Chảng A Sùng	Hồ Chìm 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
13	Vàng Thị Giây	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Dùng	Hồ Chìm 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
14	Giàng Nguyễn Huy	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Tủa	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà	
15	Sùng A Khang	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Sẻ	Hồ Chìm 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
16	Vừ A La	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ Thị Mua	Huổi Mọ(Mới)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
17	Vừ T.Kim Liên	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Chư	Hồ Chìm 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
18	Sùng Thị Lia	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Quán	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
19	Nguyễn Hoàng Linh	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Nguyễn Trọng Bắc	Hồ Chìm 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
20	Sùng Quốc Linh	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Lử	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
21	Ly A Long	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Ly A Phè	Long Dọc	Si Pa Phìn	Nậm Pồ	
22	Lý A Long	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Chia	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

Scanned with CamScanner

25	Cháng Thị Hoàng Nhàn	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Phàn Xuân Thưởng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11312003173
26	Sùng Thị Hà Nhi	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Chờ A Lu	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11312002514
27	Giàng Thị Long Nhi	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Hùng	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11312001850
28	Lầu A Páo	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Minh	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11312003091
29	Nguyễn Hồng Phong	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lầu A Phồng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212003691
30	Vàng A Phử	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Nguyễn Văn Năm	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	262120111194
31	Giàng A Quán	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Chỉnh	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212002347
32	Lầu A Sành	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Ký	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212010335
33	Sùng Thị Si	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lầu A Khánh	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212005156
34	Ly Thị Sinh	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Hùng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11312008593
35	Cháng Thị Sia	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Ly A Cấu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11312001391
36	Lý Thị Thảo	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Mua	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11312004975
37	Giàng Đức Thành	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Dụa	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11312001727
38	Sùng A Thưởng	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Chu	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212004325
39	Lầu A Thề	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Láng	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212008938
40	Giàng A Tin	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lầu A Thùng	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212003180
41	Vàng A Tình	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Mua	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	67212004621
42	Thào Thị Ánh Vi	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Dua	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212003119
43	Vàng Thị Via	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào A Dế	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11312006272
44	Sùng A Vương	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Pùa	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	67311007469
45	Mùa A Xi	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Thái	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212003512
46	Mùa Việt Anh	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Mùa A Sinh	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212009741
47	Sùng A Bay	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Mùa A Dơ	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212001683
48	Sùng A Cai	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Chu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212007178
49	Vàng Thị Công	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Là	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212011054
50	Sùng A Cống	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Tồng	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312002989
51	Sùng A Cú	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng Thị Chía	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212007202
52	Sùng A Cường	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Tính	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212006883
53	Vừ A Cường	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Giống	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212004176
54	Cháng Thị Chi	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Thề	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312008058
55	Hồ Thị Chí	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Thu	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312005880
56	Giàng Thị Chía	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Hồ A Sinh	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312008226
57	Thào A Chiều	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Nếnh	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312007448
58	Sùng Thị Dia	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào A Nắng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212004465
59	Cháng Thị Dính	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Mua	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312008058
							Cháng A Tàng	Huổi Sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312009457

Scanned with CamScanner

61	Thảo Thị Ganh	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Tàng	Huổi Sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212005188
62	Phan Thanh Hà	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào A Nắng	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312004940
63	Vàng Thị Thủy Hiền	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Phan Văn Trung	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312010190
64	Hờ Thị Hoa	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Mùa Thị Phung	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312009739
65	Sùng A Hồ	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Hờ A Ly	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312004596
66	Sùng A Hờ	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Lù	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212011049
67	Thào Thị Hương	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng Xìa Dơ	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212010058
68	Chá Hồng Kỳ	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào A Chớ	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312006960
69	Sùng A Kỳ	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Chá A Chứ	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212011038
70	Lý Tiểu Long	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Chả	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212003351
71	Vừ A Long	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Đáp	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212006995
72	Sùng Quỳnh Lưu	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Châu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212001178
73	Thào Thị Mai	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Nếnh	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212011031
74	Sùng Thị Mò	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào Nhè Páo	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312007534
75	Sùng A Mua	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Màng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011311002001
76	Sùng A Phứ	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Chìa	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212007005
77	Thào Thị Phương	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Panh	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212002851
78	Giàng Thị Phương	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào A Lử	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312010079
79	Sùng A Phông	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Công	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312001859
80	Sùng A Quy	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Hồ	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212008555
81	Lầu Thị Sai	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng Thị Lia	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212004307
82	Sùng Tuấn Tài	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lầu A Só	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312001627
83	Thào Thị Tàng	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Cờ	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212006828
84	Giàng A Thà	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào A Dế	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312005938
85	Sùng A Thề	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Di	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212002154
86	Lý Thị Thi	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Phình	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212001777
87	Chớ Thị Thu Trang	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Po	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312006418
88	Lý Thị Bạch Vân	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Chớ A Chầu	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312001889
89	Lý Thị Hà Xôi	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Vừ	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312007620
90	Vàng Thị Bia	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý Vàng Chính	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312004326
91	Hồ Xuân Cường	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Hồ	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312005366
92	Sùng A Dia	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Hồ A Dờ	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212003434
93	Hờ Thị Dìa	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Hòa	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212002088
94	Vừ Thị Dính	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Hờ Thị Kía	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312006938
95	Giàng A Đông	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Thia	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312003469
96	Vừ A Dua	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Chá	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212004449
							Vừ A Dung	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212005868

Scanned with CamScanner

102	Sùng A Hà	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Chảng A Phử	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312003090
103	Thào A Hiệu	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Hồ A Páo	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312007737
104	Vàng Thị Hoa	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng Chồng Dũng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212011045
105	Vừ Thị Hoa	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào A Say	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212007597
106	Cháng A Lầu	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Chờ	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312007595
107	Giàng A Lồng	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Gấu	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312003173
108	Sùng Thị Mai	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Sáng	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212003836
109	Sùng Thiên Mạnh	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Sính	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212011028
110	Thào A Mâu	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Cháng	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312008076
111	Thào Thị Nà	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Chìa	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212002375
112	Phàng Giềng Phùa	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào Giống Dờ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212010149
113	Giàng Thị Phương	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào A Khoa	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312007921
114	Lí Thị Sao	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Phàng A Làng	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212006606
115	Cháng Thị Si	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Sơ	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312005505
116	Lầu Thị Sinh	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Cở	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312002921
117	Sùng A Sò	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Mua	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312009939
118	Mùa A Sơn	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lầu A Chứ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312007404
119	Vàng A Sự	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Cấu	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212007275
120	Sùng Thị Sua	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Mùa A Trừ	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212008444
121	Lý A Thái	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Sáu	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212009796
122	Lý A Thanh	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng Chứ Nắng	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312004806
123	Vừ A Thề	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Chớ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212007575
124	Vừ Thị Thìn	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Cú	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212006018
125	Sùng A Thông	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Chầu	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212011043
126	Giàng Đại Thương	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Dế	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312009281
127	Ly Vang Thương	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Ly	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212002652
128	Lầu A Toán	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Ná	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212009409
129	Lý Sơn Trung	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Ly Phái Tính	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212009199
130	Sùng A Va	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lầu A Dơ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212001761
131	Giàng A Vừ	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Sềnh	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212007541
132	Cháng A Vương	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Tàng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212011051
133	Giàng Thị Xéo	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Ư	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212009601
							Giàng A Xàng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212005292
								Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312009071

Scanned with CamScanner

Scanned with CamScanner

PHÒNG GD&ĐT MƯỜNG CHÀ
TRƯỜNG PTDTBT THCS MA THÌ HỒ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ma Thì Hồ, ngày 15 tháng 9 năm 2023

Số: /TTr-HĐXD

TỜ TRÌNH

V/v xét học sinh được phê duyệt hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm và cấp bù học phí 4 tháng cuối năm 2023, năm học 2023 – 2024

Kính gửi: - Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà

Căn cứ nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 08 năm 2021 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, HTCPHT giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2021, thay thế nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, HTCPHT từ năm học 2015-2016 đến năm học 2021 - 2022.

Căn cứ quyết định số 06/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên về quy định mức học phí năm học 2022-2023 và mức học phí từ năm học 2023-2024 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Thực hiện công văn số 953/PGDĐT ngày 25 tháng 08 năm 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo Mường Chà về việc hướng dẫn xét duyệt chế độ, miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2023, năm học 2023 - 2024;

Đối chiếu với các quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập;

Hội đồng xét duyệt trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ đã tiến hành xét duyệt học sinh được miễn, giảm học phí và hỗ trợ Chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2023, năm học 2022 - 2023, cụ thể như sau:

+ Tổng số học sinh được xét hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2023 đề nghị Phòng GD&ĐT phê duyệt **456 học sinh**.

+ Tổng số học sinh được xét miễn và cấp bù học phí 4 tháng cuối năm 2023 đề nghị Phòng GD&ĐT phê duyệt **456 học sinh**.

+ Tổng số học sinh được xét học sinh giảm 70% học phí 4 tháng cuối năm 2023 đề nghị Phòng GD&ĐT phê duyệt **0 học sinh.**

Scanned with CamScanner

PHÒNG GD&ĐT MƯỜNG CHÀ
TRƯỜNG PTDTBT THCS MA THÌ HỒ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-HĐXD

Ma Thì Hồ, ngày 06 tháng 9 năm 2023

BIÊN BẢN

V/v xét học sinh được phê duyệt hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm học phí 4 tháng cuối năm 2023, năm học 2023 – 2024

1. HỌP HỘI ĐỒNG - XÉT DUYỆT.

- Thời gian: 14h00 phút, ngày 06 tháng 9 năm 2023
- Địa điểm: Phòng hội đồng trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ
- Thành phần: Theo quyết định số: /QĐ-HĐXD ngày 01 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ.
- Nội dung:

* Chủ tịch: Ông Khoàng Tuấn Việt - Phụ trách chung công việc xét.

+ Chủ tịch hội đồng thông qua Quyết định số: /QĐ-HĐXD ngày 01 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ về về việc thành lập Hội đồng xét học sinh được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2023, năm học 2023 – 2024.

+ Điểm danh các thành viên trong Hội đồng xét duyệt:

Tổng số: Có mặt: 19 ;Vắng mặt: 0

+ Phân công trách nhiệm các thành viên trong ban lãnh đạo hội đồng.

* Thư ký: Bà Đàm Thị Ngọc - Ghi chép biên bản, lập danh sách những hồ sơ được xét.

* Phó chủ tịch: Ông Đỗ Ngọc Quỳnh

+ Phân công trách nhiệm cho các thành viên kiểm tra, đối chiếu thông tin hồ sơ.

+ Báo cáo của phó chủ tịch về việc chuẩn bị hồ sơ:

Tổng số học sinh có hồ sơ tham gia xét duyệt hỗ trợ chi phí học tập: 456 bộ

Hồ sơ tham gia xét chế độ miễn học phí có: 456 bộ

Hồ sơ tham gia xét chế độ giảm 70% học phí có: 0 bộ

+ Học tập quy định xét duyệt học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP (do ban lãnh đạo điều hành).

+ Phân công thành viên kiểm tra hồ sơ đề nghị xét duyệt học được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

Scanned with CamScanner

PHÒNG GD&ĐT MƯỜNG CHÀ
TRƯỜNG PTDTBT THCS MA THÌ HỒ

Số: /QĐ-HĐXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ma Thì Hồ, ngày 01 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng xét học sinh được phê duyệt hỗ trợ chi phí học tập, miễn học phí, giảm 70% học phí 4 tháng cuối năm 2023, năm học 2023 – 2024.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTBT THCS MA THÌ HỒ

Căn cứ thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 V/v ban hành điều lệ Trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ quyết định số 06/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên về quy định mức học phí năm học 2022-2023 và mức học phí từ năm học 2023-2024 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Thực hiện công văn số 953/PGDĐT ngày 25 tháng 08 năm 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo Mường Chà về việc hướng dẫn xét duyệt chế độ, miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2023, năm học 2023 - 2024;

Xét đề nghị của giáo viên và tổ chuyên môn trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ xét duyệt miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2023, năm học 2023 – 2024, gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

1. Thời gian làm việc 1/2 ngày, chiều ngày 06 tháng 9 năm 2023
2. Địa điểm làm việc: Phòng hội đồng trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ.

Điều 2. Hội đồng thẩm định hồ sơ xét duyệt miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2023, năm học 2023 – 2024 có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức thẩm định theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các giáo viên, nhân viên có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG PTDTBT THCS MA THÌ HỒ

Khoàng Tuấn Việt

Scanned with CamScanner

217	Sùng A Hồng	12	4	2009	Mông	9A3	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	8.2	Sùng A Sinh	1	1		1	9	11209006334
218	Hạng A Kính	6	4	2009	Mông	9A3	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	14	Hạng A Thào	1	1		1	9	11209005670
219	Sùng Thị Lia	1	10	2009	Mông	9A3	Huổi Mý	Ma Thì Hồ	Mường Chà	6.75	Sùng A Trảu	1	1		1	9	67209008948
220	Giàng A Lùa	2	10	2009	Mông	9A3	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	8	Giàng A Khu	1	1		1	9	11209008063
221	Sùng Thị Lỳ	1	3	2009	Mông	9A3	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	14.2	Sùng Dù Giàng	1	1		1	9	11309006829
222	Vàng Thị Pàng	16	6	2009	Mông	9A3	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	13	Vàng A Dia	1	1		1	9	11309007540
223	Hờ Thị Phanh	22	11	2009	Mông	9A3	Huổi Y	Ma Thì Hồ	Mường Chà	14.1	Hờ A Chía	1	1		1	9	11309005467
224	Cháng Thị Súa	16	3	2009	Mông	9A3	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	14	Cháng Sính Páo	1	1		1	9	11309008326
225	Phàng Chá Tẳng	8	7	2009	Mông	9A3	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	8.2	Phàng A Phử	1	1		1	9	11209008485
226	Lầu Thị Tấu	20	4	2009	Mông	9A3	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	13.5	Lầu A Súa	1	1		1	9	11309007791
227	Chớ Thị Vú	4	2	2009	Mông	9A3	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	12	Chớ A Lồng	1	1		1	9	11309007715

Danh sách có: 227 học sinh bán trú; 227 học sinh ở tại trường; 0 học sinh tự lo chỗ ở; 227 học sinh được hỗ trợ gạo

Ma Thì Hồ, ngày 15 tháng 09 năm 2023

NGƯỜI LẬP

Đỗ Ngọc Quỳnh

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ THCS MA THÌ HỒ

Khoàng Tuấn Việt

TM. HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT
CHỦ TỊCH

Mùa A Do

Scanned with CamScanner

192	Giàng A Páng	2	1	2009	Mông	9A1	Huổi Mý	Ma Thì Hồ	Mường Chà	6.25	Giàng A Páo	1	1		1	9	11209005865
193	Giàng Thị Sai	17	10	2009	Mông	9A1	Huổi Mý	Ma Thì Hồ	Mường Chà	6.65	Giàng A Dơ	1	1		1	9	11309008342
194	Giàng Thị Sênh	3	10	2009	Mông	9A1	Huổi Mý	Ma Thì Hồ	Mường Chà	6.25	Giàng A Nếnh	1	1		1	9	11309007100
195	Chờ A Thân	18	8	2009	Mông	9A1	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11	Chờ Khoa Của	1	1		1	9	11209001805
196	Lý A Thư	19	12	2009	Mông	9A1	Huổi Mý	Ma Thì Hồ	Mường Chà	6.45	Lý A Dụa	1	1		1	9	11209002617
197	Hồ A Cầu	19	7	2009	Mông	9A2	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11	Hồ A Dùng	1	1		1	9	11209004234
198	Cháng A Cáng	19	8	2009	Mông	9A2	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11	Cháng A Hờ	1	1		1	9	11209008330
199	Giàng Thị Gầu	17	10	2009	Mông	9A2	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	9.1	Giàng A Ký	1	1		1	9	11209004234
200	Vàng Thị Giáo	10	7	2009	Mông	9A2	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	10.25	Vàng A Thế(Thề)	1	1		1	9	11309008115
201	Chá Thanh Hải	27	4	2009	Mông	9A2	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	6.5	Chá(Cháng) A Chứ	1	1		1	9	11209009850
202	Vàng A Kỷ	29	11	2009	Mông	9A2	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	6.82	Vàng A Cở	1	1		1	9	11209003351
203	Sùng Thị Lú	8	6	2009	Mông	9A2	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	8.2	Sùng A Hùng	1	1		1	9	11309002241
204	Mùa A Lử	10	8	2009	Mông	9A2	Huổi Mý	Ma Thì Hồ	Mường Chà	6.25	Mùa A Lầu	1	1		1	9	11209007007
205	Sùng A Mình	15	11	2007	Mông	9A2	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	8	Sùng A Páo	1	1		1	9	11207004323
206	Vừ A Nìa	20	4	2009	Mông	9A2	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	16.2	Vừ A Di	1	1		1	9	11204009880
207	Vàng A Phử	4	12	2009	Mông	9A2	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	7.82	Vàng A Lồng	1	1		1	9	11209004685
208	Sùng Thị Ríc	7	7	2009	Mông	9A2	Huổi Mý	Ma Thì Hồ	Mường Chà	6.35	Sùng Chồng Chớ	1	1		1	9	11309002603
209	Vừ Thị Sây	5	11	2009	Mông	9A2	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	8.72	Sùng Thị Mày	1	1		1	9	11309003718
210	Cháng Thị Sía	8	5	2009	Mông	9A2	Huổi Mý	Ma Thì Hồ	Mường Chà	5.3	Cháng A Sử	1	1		1	9	11309007527
211	Chá Thị Ngọc So	14	12	2009	Mông	9A2	Huổi Mý	Ma Thì Hồ	Mường Chà	6.25	Chá A Bẩy	1	1		1	9	11309003622
212	Thào A Vinh	20	12	2009	Mông	9A2	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	14	Thào Khoa Dơ	1	1		1	9	11209001226
213	Thào A Chua	1	12	2009	Mông	9A3	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	14.3	Thào Giống Dờ	1	1		1	9	11209003562
214	Sùng A Cương	24	9	2009	Mông	9A3	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	8	Sùng A Phình	1	1		1	9	11209001354
215	Vàng Thị Dị	11	6	2009	Mông	9A3	Huổi Sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	9.5	Vàng A Tàng	1	1		1	9	11309008107
216	Sùng Trung Hiếu	13	7	2009	Mông	9A3	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	8	Sùng Vả Chìa	1	1		1	9	11209001182

Scanned with CamScanner

135	Vừ Thị Chi	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Chư	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	01312001694
136	Sùng A Chia	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Lồng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311003495
137	Sùng A Chung	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng Xìa Dơ	Huổi Mý(MI)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210007079
138	Giàng Thị Chư	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Chứ	Huổi Mý(MI)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211006887
139	Sùng A Có	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Chó	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311008116
140	Lầu Thị Dấu	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Say	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211001023
141	Vừ Thị Dìa	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lầu A Súa	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311007735
142	Vàng Thị Dở	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Hồng	Huổi Mý(MI)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311007810
143	Cháng Thị Dợ	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng Chừ So	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311007584
144	Thào Thị Hường Dung	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Di	Huổi Y	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311005833
145	Vừ Thị Chi Giang	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào A Phìa	Huổi Mý(MI)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311006154
146	Vừ A Giầy	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Di	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311006462
147	Sùng Thị Thanh Hà	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ Vàng Chống	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211005271
148	Lý Thị Lìa	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Thắng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311009105
149	Giàng A Lồng	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Pao	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311007964
150	Sùng A Lương	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Páo	Huổi Mý(MI)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211006351
151	Hồ Đại Nhân	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Giàng	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211007802
152	Cháng Thị Pà	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Hồ A Dình	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211005599
153	Sùng Mai Phương	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Chía	Huổi Mý(MI)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311005566
154	Vàng Thi Phương	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Tàng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310003750
155	Giàng Thị Phường	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Hồ	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311005700
156	Lý Hồng Quân	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Cầu	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311003773
157	Lý A Sách	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Cở	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211007357
158	Cháng A Sĩ	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Cộng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211001766
159	Sùng A Sơ	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Thánh	Huổi Sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211003525
160	Cháng A Sơn	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Hồ	Huổi Mý(MI)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211003394
161	Điêu Nguyên Tân	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Chung	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211008670
162	Hồ A Thương	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Điêu Thị Trang	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211002783
163	Vừ A Thương	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Hồ A Cầu	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210004459
164	Vừ A Tinh	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A De	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211003484
165	Vàng A Toán	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Sua	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210010082
166	Vừ A Trình	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Thề	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211005775
167	Sùng Thị Tuyết	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Sìa	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211009342
168	Sùng Thị Úc	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Cở	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311009110
169	Vàng A Minh Vũ	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Lử	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311001311
170	Sùng A Vua	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Chống	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211010204
							Sùng Phái Lồng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211002603

Scanned with CamScanner

174	Sùng Mai Yêu	7A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Khu	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211005558
175	Sùng Thị Hoa	7A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Tùng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311005824
176	Vàng A Anh	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Bá	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311001419
177	Hồ A Bình	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Sài	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211008720
178	Sùng A Chai	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Hồ A Chứ	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211003640
179	Sùng Thị Chi	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Cháng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211007910
180	Lý A Chứ	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Sinh	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311008220
181	Giàng A Cóc	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Chu	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211002891
182	Ly Tiến Cường	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Làng	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211002010
183	Giàng A Dìa	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý Thị Co	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211004569
184	Hạng Thị Dìa	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Sùng	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211006776
185	Lý Thị Dinh	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Hạng A Phồng	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311002512
186	Sùng Thị Dùa	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Chìa	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311006553
187	Lý A Dung	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Phình	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311003786
188	Thào Thị Hải	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý Chứ Xá	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211008892
189	Sùng A Hồng	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào A Chua	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311003913
190	Sùng A Hùng	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng Nhè Chìa	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211007167
191	Thào A Lâm	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Thái	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211005231
192	Cháng Thị Mai	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào A Chìa	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211008691
193	Giàng T.Minh Nguyệt	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Sùng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311004201
194	Giàng Thị Mẫn Nhi	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Phình	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311009820
195	Sùng Thị Pa	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Chờ	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311006089
196	Giàng A Pênh	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Tinh	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311003269
197	Thào T.Bích Phượng	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Má	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211007931
198	Sùng A Sáng	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào A Thái	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311001957
199	Sùng Thị Si	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Cá	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211008968
200	Ly Thị Sim	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Dũng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311001566
201	Sùng Thị Sóng	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Sinh	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311006104
202	Giàng Thị Thò	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Trầu	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	67311008875
203	Sùng Hoàng Thưởng	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Sùng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310005303
204	Vừ A Triều	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Câu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211007340
205	Vừ A Van	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Phình	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211007506
206	Vừ A Vàng	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng Thị Mải	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211002904
207	Cháng A Vinh	7A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Sếnh	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211004134
							Cháng Thị Va	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211002708

Scanned with CamScanner

209	Ly Đông Y	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Lử	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311007190
210	Sùng Thị Pàng	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Dung	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311003460
211	Giàng Thị Dủa	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng Thị Ván	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311007412
212	Giàng Thị BLia	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Tú	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311007093
213	Ly A Du	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng Sáo Di	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310001339
214	Giàng Thị Sung	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Ly A Phìa	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210007724
215	Lý A Bách	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Dơ	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310008117
216	Cháng A Tháy Chớ	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Thư	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211003966
217	Sùng A Chù	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Dơ	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211003998
218	Thào A Chứ	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Sính	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211007303
219	Thào A Công	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào A Khoa	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211001317
220	Vừ Thị Công	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào A Nắng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211006576
221	Vừ Mạnh Cường	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Đồng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311006816
222	Vàng Thị Dài	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Vư	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211007841
223	Thào Thị Dầy	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Long	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311001569
224	Ly A Dinh	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào A Páo	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311007167
225	Lầu Thị Dúa	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Ly A Dình	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211010221
226	Hạng Thị Phương Dùa	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lầu A Sính	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311007092
227	Hạng Thị Gầu	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Hạng A Thào	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311003329
228	Sùng Thị Hoa	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Hạng A Dình	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311003997
229	Vừ A Ka	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Chu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311009822
230	Giàng A Ki	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ Vả Giàng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211002143
231	Sùng Thị Tuyết Liêu	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Dia	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211006130
232	Lý Thị Lù	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Xìa	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311005595
233	Sùng A Mạnh	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Lồng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311003772
234	Vừ A Mạnh	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Hòa	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211007154
235	Giàng A Mình	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Sính	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211007718
236	Thào A Mong	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Chư	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211004021
237	Hờ Thị Nà	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào A Khoa	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211002262
238	Cháng Thị Nàng	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Hờ Bia Lù	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311009823
239	Vàng Thị Phương	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Sử	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311005522
240	Vừ Thị Phượng	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Cờ	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311004218
241	Hờ A Quy	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Sò	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311006661
242	Cháng A Tề	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Hờ A Mua	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211008324
243	Hồ A Thanh	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Chu	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211003824
244	Sùng Thị Thu	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Hồ Thị Mấy	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211005798
							Sùng A Chia	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311009821

Scanned with CamScanner

251	Sùng Thị Thương	7A3	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Chu	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311008848
252	Sùng A Khen	7A3	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A De	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211000124
253	Lê Lâm Thuỳ Tiên	7A3	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Chu	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	01311057632
254	Chang A Bình	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Nguyễn Trung Hiếu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210008944
255	Hờ Thị Bưa	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Chia	Huổi Sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310008186
256	Vàng Thị Dở	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Phàng Thị Chua	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310009464
257	Sùng A Chù	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Tàng	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210005731
258	Sùng A Lương	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng Chờ Chua	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210004878
259	Chang A Ban	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Chìa	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210001870
260	Giàng Bình Phước	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Chia	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210010051
261	Sùng A Mùa	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Tá	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210001151
262	Vừ Thị Nghiêm	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Quán	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310009465
263	Vừ A Hàng	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Phía	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210008252
264	Vừ Thị Trọ	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Phía	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310009467
265	Vừ A Chua	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Trầu	Huổi Mý(Mĩ)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210006810
266	Lý Thị Nhược Nhu	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Chìa	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310006897
267	Sùng Thị Say	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý Giống Chá	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310003928
268	Thào Thị Đìa	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Chừ	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310002206
269	Chang A Làng	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào A Dế	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210008498
270	Lầu Thị Dinh	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Sáng	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310002459
271	Vàng Thị Giàng	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Lầu A Dơ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310005224
272	Chang Thị Tùng	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Chinh	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310008333
273	Chang Thị Đở	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Dính	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310008485
274	Chang Thị May Yến	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Mua	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310007642
275	Sùng A Bi	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Dế	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210007959
276	Sùng A Phú	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Dùng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210003259
277	Mùa A Hồ	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Chống	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210007625
278	Thào Thị May	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Mùa A So	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310001045
279	Hờ A Bềnh	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào A Chư	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210005666
280	Lý A Mùa	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Hờ A Suá	Huổi Y	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210006457
281	Giàng A Dia	8A1	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Nhè	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210010050

Scanned with CamScanner

283	Hồ Thị Xuân Hương	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Chu	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210003758
284	Điêu Quỳnh Như	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Hồ A Mua	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310001179
285	Vàng Thị Nhi	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Điêu Văn Cương	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310007911
286	Vừ A Thọ	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Chớ	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310007509
287	Vừ A Đạt	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ Chù Chớ	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210003628
288	Sùng A Chai	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Thề	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210003836
289	Chớ Hải Phi	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Đông	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210005088
290	Lý A Thông	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Chớ A Chầu	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210006102
291	Giàng A Thông	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Đáp	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210009131
292	Phạm Hà Anh	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Tinh	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210004004
293	Vừ A Ba	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Phạm Văn Dương	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210001994
294	Sùng Thị Bầu	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Phòng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210006373
295	Vàng Thị Mai Chi	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Vàng	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310001468
296	Cháng Thị Chi	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Trọng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310009469
297	Cháng Thị Cho	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Thánh	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310006292
298	Lý A Chừ	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Khua	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310003836
299	Lý A Dánh	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Phóng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310006936
300	Giàng Thị Ganh	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Nó	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310006080
301	Giàng Thị Giống	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Nếnh	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210004934
302	Sùng A Giống	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Mua	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	67310006502
303	Vừ Thị Hàng	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Huổi Chua	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310008335
304	Vừ Thị Hoá	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Mua	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310008795
305	Sùng Thị Hú	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng Thị Mây	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310004059
306	Giàng Thị Huệ	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Chu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310005295
307	Cháng A Kỷ	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng Thị Dúa	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310001401
308	Sùng A Long	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng Thị Dợ	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210004323
309	Giàng Thị Mò	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Tháng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310001441
310	Cháng A Mua	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng Thị Mây	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210006954
311	Cháng Thị Pàng	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Tàng	Huổi Sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309009473
312	Sùng A Phương	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Ly	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210003349
313	Sùng Thị Phương	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Nhè	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210003272
314	Lý Thị Sải	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Páo	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309008738
315	Hờ A Sâm	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Vảng	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210010067
316	Vừ Thị Si	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Hờ A Lầu	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310002575
317	Vừ Thị Sua	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Nhè	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310003351
318	Sùng A Súa	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Hạ	Huổi Sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310004125
							Vừ A Sấu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210001818

Scanned with CamScanner

322	Chang A Thư	8A2	Ở thôn bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Chay	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210005009
323	Sùng A Tính	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Sơ	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210008811
324	Vừ Thị Hiền Trang	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Tàng	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210004790
325	Vừ Mạnh Trường	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Khá	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310002056
326	Sùng Thị Vua	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Dùng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210007860
327	Giàng A Viện	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Sử	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210001130
328	Lý Thị Xanh	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Pó	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309008419
329	Vừ A Ba	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Só	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310006620
330	Sùng Thị Bê	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Thia	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210008769
331	Cháng Thị Ca	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Hồ	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310005753
332	Sùng A Châu	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Vàng	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310003290
333	Sùng Thị Chứ	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Giàng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210007898
334	Vàng Thị Chung	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Lù	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310009463
335	Giàng Thị Dề	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Sài	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310008174
336	Hờ Thị Dinh	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Tú	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309007146
337	Sùng Thị Dính	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Hờ A Ly	Huổi Y	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11308009275
338	Lầu Thị Đớ	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Lay	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310003424
339	Sùng A Đông	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lầu A Phổng	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310003621
340	Sùng Thị Dúa	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng Thị Sú	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210002724
341	Lầu Thị Gầu	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Chìa	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310004072
342	Lý A Hiếu	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lầu A Chứ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310005325
343	Vàng Thị Hoa	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Po	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210001601
344	Vừ Thị Hoa	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A De	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310002219
345	Cháng A Kảnh	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Dung	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310006337
346	Vàng Thị Lan	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Thu	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210004382
347	Sùng Tâm Phúc	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Sáu	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310003220
348	Sùng Đại Phước	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Vàng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210001125
349	Giàng A Quá	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Chìa	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210004974
350	Vừ A Say	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Dùng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210006057
351	Vừ A Sinh	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Mua	Huổi Sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210006223
352	Sùng Thị Sung	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Dính	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210002495
353	Sùng Thị Táu	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Dế	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310005320
354	Vừ Thị Thái	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Vàng	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	67310004770
355	Chớ Hoài Thúy	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Chớ A Cở	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310005219

Scanned with CamScanner

357	Hồ Thị Trăng	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Giàng	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310004400
358	Vừ A Tranh	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Hồ A Páo	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310004489
359	Vàng A Vạng	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Mỗ	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210006949
360	Lương Thị Hà Giang	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Chứ	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210002669
361	Và A Vua	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lương Chí Hùng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310006221
362	Vừ A Phủ	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Và A Tàng	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210005976
363	Sùng A Sày	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Sùng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011210006367
364	Lý Thị Bai	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng Thị Dung	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011209000308
365	Vừ A Bang	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Ly Chù Sáng	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309008734
366	Sùng Thị Bánh	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Chứ	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209006167
367	Sùng A Bình	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Vảng	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309002384
368	Vừ A Chu	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Chìa	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209004825
369	Giàng A Công	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Cứ	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209008307
370	Sùng A Công	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng Sùa Thống	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209005649
371	Giàng Thị Cử	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng Chứ Giàng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209004094
372	Vừ Thị Dia	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Dơ	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309004377
373	Lý A Du	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Sính	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309007350
374	Sùng Thị Dùa	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Dế	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209008735
375	Sùng A Dương	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Tính	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309006976
376	Vàng Thị Hương	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Láng	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209005433
377	Sùng Thị Loan	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Chứ	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309008042
378	Thào Thị Ly	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng Nhè Só	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309008471
379	Sùng Thị Hương Mai	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào A Phìa	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309003760
380	Lý Thị Xa Mi Na	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng Chù Pháng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309001570
381	Vừ Minh Nguyệt	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Ly A Chìa	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309008328
382	Lý Thị Nú	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Thi	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309001700
383	Giàng A Pháng	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Chay	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309007672
384	Giàng Thị Pia	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Páo	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209005865
385	Giàng Thị Sai	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Tủa	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309004340
386	Sùng Thị Sau	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Dơ	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309008342
387	Giàng Thị Sênh	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Sính	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309004968
388	Sùng Thị Sinh	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Nềnh	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309007100
389	Hồ Thị Tàng	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Chu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309003594
390	Chớ A Thân	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Hồ A Cầu	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309002738
391	Lý A Thư	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Chớ Khoa Của	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209001805
392	Vừ Thị Thương	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Dủa	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209002617
							Vừ A Vàng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309001689

Scanned with CamScanner

396	Chang A Càng	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Hờ A Dùng	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209004234
397	Giàng Thị Gấu	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Chàng A Hờ	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209008330
398	Vàng Thị Giáo	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Ký	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309003086
399	Chá Thanh Hải	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Thế	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309008115
400	Chớ Thị Hương	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Chá A Chứ	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209009850
401	Vàng A Kỳ	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Chớ A Páo	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	11309007909
402	Vừ Thị Liên	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Cơ	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209003351
403	Sùng Thị Lú	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Dế	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309002616
404	Mùa A Lử	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Hùng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309002241
405	Lý Thị May	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Mùa A Lầu	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209007007
406	Sùng A Minh	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Chìa	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309004205
407	Vừ A Nìa	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng Sía Dế	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11207004323
408	Thào Thị Pàng	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Di	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11204009880
409	Vàng A Phử	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào A Nắng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309007648
410	Giàng A Phúc	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Lồng	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209004685
411	Sùng Thị Ríc	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Di	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209009861
412	Vừ Thị Sài	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Hờ	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309002603
413	Sùng Thị Sáng	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Súa	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309004675
414	Vừ Thị Sây	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Chía	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309004882
415	Cháng Thị Sía	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	VỪ A Thu	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309003718
416	Chá Thị Ngọc So	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Sử	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309007527
417	Giàng A Sống	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Chá A Bầy	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309003622
418	Cháng Thị Sua	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Di	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210001230
419	Hờ A Thi	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng Sế Phứ	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309001924
420	Vừ Văn Tôn	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Hờ Giống Hoa	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209005462
421	Ly Viên Trăng	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Lầu	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209009853
422	Ly A Trường	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Ly A Dung	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309008936
423	Sùng A Ty	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Cộng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209005672
424	Ly A Vàng	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Lử	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209006833
425	Thào A Vinh	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Ly A Sinh	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209008235
426	Lý A Vỹ	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào Khoa Dơ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209001226
427	Cháng Thị Chu	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lý A Đinh	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209002830
428	Thào A Chua	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Câu	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309007717
429	Giàng A Chương	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Thào Giống Dờ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209003562
							Giàng A Di	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209001601

Scanned with CamScanner

431	Vàng Thị Dị	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Phình	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209001354
432	Vừ A Dương	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Tàng	Huổi Sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309008107
433	Sùng A Giàng	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Phình	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209003841
434	Vừ Thị Hồng Hà	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Hòa	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209005734
435	Sùng Trung Hiếu	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Lồng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309006038
436	Sùng A Hồng	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng Vả Chìa	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209001182
437	Hạng A Kính	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Sinh	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209006334
438	Sùng Thị Lia	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Hạng A Thào	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209005670
439	Giàng A Lùa	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Trầu	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	67209008948
440	Sùng Thị Lỳ	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Khu	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209008063
441	Cháng A Nam	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng Dù Giàng	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309006829
442	Vừ Thị Nhi	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Dành	Huổi Sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209004338
443	Vàng Thị Pàng	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Chống	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309005278
444	Hờ Thị Phanh	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vàng A Dia	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309007540
445	Vừ Thị Phương	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Hờ A Chía	Huổi Y	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309005467
446	Cháng Thị Súa	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Vàng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309008935
447	Phàng Chá Tắng	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Cháng A Chung	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309008326
448	Lầu Thị Tấu	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Phàng A Phử	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209008485
449	Giàng A Thi	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Lầu A Súa	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309007791
450	Giàng A Tình	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Dính	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209008373
451	Sùng A Vĩ	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Tình	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209004258
452	Giàng A Vinh	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Sinh	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209001967
453	Chớ Thị Vú	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Giàng A Chư	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209007642
454	Vừ Hùng Vương	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Chớ A Lồng	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309007715
455	Sùng Thị Xây	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Vừ A Láng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209004449
456	Sùng Huy Trương	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	150000	4	600000	Sùng A Chà	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309008942
Tổng						273,600,000	Sùng A Chu	Pá Mỳ 1	Pá Mỳ	Mường Nhé	11209000156

Số tiền bằng chữ: Hai trăm bảy ba triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.

Tổng số học sinh được hỗ trợ: 456 học sinh.

Ma thì hồ, ngày 15 tháng 9 năm 2023

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Nhung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG PHÓ BÁN TRÚ THCS MA THÌ HỒ

Khoàng Tuấn Việt

Scanned with CamScanner

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TRƯỜNG PTDTBT THCS MA THÌ HỒ

DANH SÁCH
HỌC SINH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT MIỄN VÀ CẤP BÙ HỌC PHÍ
4 THÁNG CUỐI NĂM 2023, NĂM HỌC 2023 - 2024
Trường PTDTBT THCS MA THÌ HỒ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HĐXD ngày 15/ 9 /2023 của trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ)

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức học phí được miễn/ tháng	Mức học phí được cấp bù /tháng	Số tháng được cấp bù	Tổng số tiền cấp bù	Họ và tên cha (mẹ) hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
									Bản	Xã/Thị trấn	Huyện	
1	*2*	*3*	*4*		*5*	*6*	*7=5*6*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	Vừ A An	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Thu	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212008990
2	Hồ Thị Lan Anh	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hồ A Páo	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11312008743
3	Vừ Thị Lan Anh	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Thi	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11312004166
4	Sùng Việt Anh	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Di	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212008990
5	Cháng A Chá	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Sùng	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212008079
6	Vừ Thị Chi	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Thào	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11312004074
7	Vừ A Chua	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Tổng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212011048
8	Chớ A Công	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Chớ A Cở	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212005424
9	Phàng Thị Cúc	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Phàng A Dia	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11312006947
10	Thào A Dư	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Thào A Kính	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212009352
11	Phàng A Đông	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Phàng A Giàng	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212003771
12	Cháng Thị Ganh	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Sùng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11312008208
13	Vàng Thị Giây	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Dùng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11312001298
14	Giàng Nguyên Huy	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Tủa	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	11212002572
15	Sùng A Khang	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Sè	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212004127
16	Vừ A La	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ Thị Mua	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212005043
17	Vừ T.Kim Liên	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Chư	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11312004025
18	Sùng Thị Lìa	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Quán	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11312001102
19	Nguyễn Hoàng Linh	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Nguyễn Trọng Bắc	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	34312001554
20	Sùng Quốc Linh	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Lử	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212004719
21	Ly A Long	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Ly A Phè	Long Dạo	Si Pa Phìn	Nậm Pồ	11211010219
22	Lý A Long	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Chia	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212003583
23	Vừ Mạnh Lương	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Lồng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212001649
24	Điêu Anh Minh	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Điêu Xuân Thương	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212003173

Scanned with CamScanner

29	Nguyễn Hồng Phong	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Nguyễn Văn Năm	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	26212011194
30	Vàng A Phư	6A1	Ở thôn bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Chính	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212002347
31	Giàng A Quán	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Ký	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212010335
32	Lầu A Sành	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lầu A Khánh	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212005156
33	Sùng Thị Si	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Hùng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11312008593
34	Ly Thị Sinh	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Ly A Cấu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11312001391
35	Cháng Thị Sia	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Mua	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11312004975
36	Lý Thị Thảo	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Dụa	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11312001727
37	Giàng Đức Thành	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Chu	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212004325
38	Sùng A Thưởng	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Láng	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212008938
39	Lầu A Thề	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lầu A Thùng	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212003180
40	Giàng A Tin	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Mua	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	67212004621
41	Vàng A Tình	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Dua	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212003119
42	Thào Thị Ánh Vi	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Thào A Dế	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11312006272
43	Vàng Thị Vìa	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Pùa	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	67311007469
44	Sùng A Vương	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Thái	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212003512
45	Mùa A Xi	6A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Mùa A Sinh	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11212009741
46	Mùa Việt Anh	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Mùa A Dơ	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212001683
47	Sùng A Bay	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Chu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212007178
48	Sùng A Cai	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Là	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212011054
49	Vàng Thị Công	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Tồng	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312002989
50	Sùng A Cồng	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng Thị Chía	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212007202
51	Sùng A Cú	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Tính	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212006883
52	Sùng A Cường	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Giống	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212004176
53	Vừ A Cường	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Thề	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312008058
54	Cháng Thị Chi	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Thu	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312005880
55	Hồ Thị Chí	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hồ A Sinh	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312008226
56	Giàng Thị Chía	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Nếnh	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312007448
57	Thào A Chiều	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Thào A Nắng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212004465
58	Sùng Thị Dia	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Mua	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312008058
59	Cháng Thị Dính	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Tàng	Huổi Sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312009457
60	Vàng A Dơ	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Tàng	Huổi Sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212005188
61	Thào Thị Ganh	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Thào A Nắng	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312004940
62	Phan Thanh Hà	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Phan Văn Trung	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312010190

Scanned with CamScanner

64	Hờ Thị Hoa	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hờ A Ly	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312004596
65	Sùng A Hồ	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Lù	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212011049
66	Sùng A Hờ	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng Xia Dơ	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212010058
67	Thào Thị Hương	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Thào A Chớ	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312006960
68	Chá Hồng Kỳ	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Chá A Chứ	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212011038
69	Sùng A Kỳ	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Chà	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212003351
70	Lý Tiểu Long	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Páp	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212006995
71	Vừ A Long	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Châu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212001178
72	Sùng Quỳnh Lưu	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Nếnh	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212011031
73	Thào Thị Mai	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Thào Nhè Páo	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312007534
74	Sùng Thị Mò	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Màng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011311002001
75	Sùng A Mua	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Chìa	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212007005
76	Sùng A Phứ	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Panh	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212002851
77	Thào Thị Phương	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Thào A Lử	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312010079
78	Giàng Thị Phương	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Công	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312001859
79	Sùng A Phông	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Hồ	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212008555
80	Sùng A Quy	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng Thị Lia	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212004307
81	Lầu Thị Sai	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lầu A Só	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312001627
82	Sùng Tuấn Tài	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Cở	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212006828
83	Thào Thị Tàng	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Thào A Dế	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312005938
84	Giàng A Thà	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Di	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212002154
85	Sùng A Thề	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Phinh	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212001777
86	Lý Thị Thi	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Po	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312006418
87	Chớ Thị Thu Trang	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Chớ A Chầu	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312001889
88	Lý Thị Bạch Vân	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Vừ	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312007620
89	Lý Thị Hà Xôi	6A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý Vàng Chính	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312004326
90	Vàng Thị Bia	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Hồ	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312005366
91	Hồ Xuân Cường	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hồ A Dờ	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212003434
92	Sùng A Dia	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Hòa	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212002088
93	Hờ Thị Dìa	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hờ Thị Kía	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312006938
94	Vừ Thị Dính	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Thia	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312003469
95	Giàng A Đông	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Chá	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212004449
96	Vừ A Dua	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Dung	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212005868
97	Giàng Thị Dùa	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Chu	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312004052
98	Vừ Thị Dụa	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Phồng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312006847
99	Giàng Thị Đúa	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Dùng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312005407
100	Cháng Thị Dung	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Phứ	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312003090

Scanned with CamScanner

104	Vang Thị Hoa	6A3	Ở thôn bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Chờ	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312007595
105	Vừ Thị Hoa	6A3	Ở thôn bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Gấu	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312003173
106	Chang A Lầu	6A3	Ở thôn bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Sáng	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212003836
107	Giàng A Lồng	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Sính	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212011028
108	Sùng Thị Mai	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Cháng	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312008076
109	Sùng Thiên Mạnh	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Chìa	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212002375
110	Thào A Mâu	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Thào Giống Dờ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212010149
111	Thào Thị Nà	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Thào A Khoa	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312007921
112	Phàng Giếng Phùa	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Phàng A Lằng	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212006606
113	Giàng Thị Phương	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Sơ	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312005505
114	Lí Thị Sao	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Cở	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312002921
115	Cháng Thị Si	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Mua	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312009939
116	Lầu Thị Sinh	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lầu A Chử	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312007404
117	Sùng A Sở	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Cấu	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212007275
118	Mùa A Sơn	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Mùa A Trừ	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212008444
119	Vàng A Sự	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Sáu	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212009796
120	Sùng Thị Sua	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng Chứ Nắng	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312004806
121	Lý A Thái	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Chớ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212007575
122	Lý A Thanh	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Cú	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212006018
123	Vừ A Thề	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Chầu	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212011043
124	Vừ Thị Thìn	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Dế	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312009281
125	Sùng A Thông	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Ly	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212002652
126	Giàng Đại Thương	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Ná	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212009409
127	Ly Vang Thương	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Ly Phái Tinh	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212009199
128	Lầu A Toán	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lầu A Dơ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212001761
129	Lý Sơn Trung	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Sềnh	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212007541
130	Sùng A Va	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Tàng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212011051
131	Giàng A Vừ	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Ư	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212009601
132	Chàng A Vương	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Cầu	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011212005292
133	Giàng Thị Xéo	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Xàng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312009071
134	Sùng Thị Như Ý	6A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Chứ	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011312001094
135	Vừ Thị Chi	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Lồng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311003495
136	Sùng A Chia	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng Xìa Dơ	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210007079
137	Sùng A Chung	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Chứ	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211006887
138	Giàng Thị Chư	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Chỏ	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311008116

Scanned with CamScanner

140	Lầu Thị Dầu	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lầu A Súa	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311007810
141	Vừ Thị Dìa	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Hồng	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311007584
142	Vàng Thị Dở	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng Chừ So	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311005833
143	Cháng Thị Dợ	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Di	Huổi Y	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311006154
144	Thào Thị Hường Dung	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Thào A Phìa	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311006462
145	Vừ Thị Chi Giang	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Di	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211005271
146	Vừ A Giây	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ Vàng Chống	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311009105
147	Sùng Thị Thanh Hà	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Thắng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311007964
148	Lý Thị Lìa	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Pao	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211006351
149	Giàng A Lồng	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Páo	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211007802
150	Sùng A Lương	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Giàng	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211005599
151	Hồ Đại Nhân	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hồ A Dình	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311005566
152	Cháng Thị Pà	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Chia	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310003750
153	Sùng Mai Phương	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Tàng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311005700
154	Vàng Thi Phương	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Hồ	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311003773
155	Giàng Thị Phương	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Cầu	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211007357
156	Lý Hồng Quân	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Cờ	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211001766
157	Lý A Sách	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Cộng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211003525
158	Cháng A Sĩ	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Thánh	Huổi Sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211003394
159	Sùng A Sơ	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Hồ	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211008670
160	Cháng A Sơn	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Chung	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211002783
161	Điêu Nguyên Tân	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Điêu Thị Trang	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210004459
162	Hồ A Thương	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hồ A Cầu	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211003484
163	Vừ A Thương	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A De	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210010082
164	Vừ A Tinh	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Sua	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211005775
165	Vàng A Toán	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Thế	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211009342
166	Vừ A Trình	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Sìa	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311009110
167	Sùng Thị Tuyết	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Cở	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311001311
168	Sùng Thị Ức	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Lử	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211010204
169	Vàng A Minh Vũ	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Chồng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211002603
170	Sùng A Vua	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng Phái Lồng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211006540
171	Sùng A Vương	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Lềnh	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311005834
172	Sùng Thị Vương	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Nhè	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211005558
173	Giàng Phừ Xi	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Khu	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311005824
174	Sùng Mai Yêu	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Tùng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311001419
175	Sùng Thị Hoa	7A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Bá	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211008720
176	Vàng A Anh	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Sài	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

Scanned with CamScanner

181	Giàng A Cóc	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý Thị Co	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211002891
182	Lý Tiến Cường	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Sùng	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211002010
183	Giàng A Dia	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hạng A Phống	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211004569
184	Hạng Thị Dia	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Chia	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211006776
185	Lý Thị Dinh	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Phình	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311002512
186	Sùng Thị Dùa	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý Chứ Xá	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311006553
187	Lý A Dung	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Thào A Chua	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311003786
188	Thào Thị Hải	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng Nhè Chia	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211008892
189	Sùng A Hồng	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Thái	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311003913
190	Sùng A Hùng	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Thào A Chia	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211007167
191	Thào A Lâm	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Sùng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211005231
192	Cháng Thị Mai	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Phình	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211008691
193	Giàng T.Minh Nguyệt	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Chờ	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311004201
194	Giàng Thị Mẫn Nhi	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Tính	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311009820
195	Sùng Thị Pa	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Má	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311006089
196	Giàng A Pênh	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Thào A Thái	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311003269
197	Thào T.Bích Phượng	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Cá	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211007931
198	Sùng A Sàng	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Dũng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311001957
199	Sùng Thị Si	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Sình	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211008968
200	Ly Thị Sim	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Trầu	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311001566
201	Sùng Thị Sóng	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Sùng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311006104
202	Giàng Thị Thò	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Câu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	67311008875
203	Sùng Hoàng Thưởng	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Phình	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310005303
204	Vừ A Triều	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng Thị Mái	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211007340
205	Vừ A Van	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Sếnh	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211007506
206	Vừ A Vàng	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng Thị Va	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211002904
207	Cháng A Vinh	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Lử	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211004134
208	Sùng Thị Vương	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Dung	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211002708
209	Ly Đông Y	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng Thị Ván	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311007190
210	Sùng Thị Páng	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Tú	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311003460
211	Giàng Thị Dùa	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng Sáo Dí	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311007412
212	Giàng Thị BLìa	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Ly A Phìa	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311007093
213	Ly A Du	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Dơ	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310001339
214	Giàng Thị Sung	7A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000					11210007724
												11310008117

Scanned with CamScanner

216	Cháng A Thấy Chớ	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Dơ	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211007303
217	Sùng A Chù	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Sính	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211001317
218	Thào A Chứ	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Thào A Khoa	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211006576
219	Thào A Công	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Thào A Nắng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311006816
220	Vừ Thị Công	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Đồng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211007841
221	Vừ Mạnh Cường	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Vư	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311001569
222	Vàng Thị Dài	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Long	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311007167
223	Thào Thị Dầy	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Thào A Páo	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211010221
224	Ly A Dinh	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Ly A Dình	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311007092
225	Lầu Thị Dúa	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lầu A Sính	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311003329
226	Hạng Thị Phương Dùa	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hạng A Thào	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311003997
227	Hạng Thị Gầu	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hạng A Dình	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311009822
228	Sùng Thị Hoa	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Chu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211002143
229	Vừ A Ka	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ Vả Giàng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211006130
230	Giàng A Kì	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Dia	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311005595
231	Sùng Thị Tuyết Liêu	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Xìa	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311003772
232	Lý Thị Lù	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Lồng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211007154
233	Sùng A Mạnh	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Hòa	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211007718
234	Vừ A Mạnh	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Sính	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211004021
235	Giàng A Mình	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Chư	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211002262
236	Thào A Mong	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Thào A Khoa	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311009823
237	Hờ Thị Nà	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hờ Bia Lù	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311005522
238	Cháng Thị Nàng	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Sử	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311004218
239	Vàng Thị Phương	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Cở	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311006661
240	Vừ Thị Phượng	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Sò	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211008324
241	Hờ A Quy	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hờ A Mua	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211003824
242	Cháng A Tề	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Chu	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211005798
243	Hồ A Thanh	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hồ Thị Mấy	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311009821
244	Sùng Thị Thu	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Chia	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211003425
245	Sùng A Thượng	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Tú	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311004081
246	Giàng T.Mỹ Trăng	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Phình	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211010218
247	Vừ A Tường	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Lìa	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311002390
248	Sùng Thị Kim Vũ	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Sinh	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211009014
249	Sùng A Vương	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Dơ	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311002677
250	Vừ Thị Hùng Xì	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Chầu	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11311008848
251	Sùng Thị Thương	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A De	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11211000124
252	Sùng A Khen	7A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Chu	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

Scanned with CamScanner

257	Sùng A Chu	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Tăng	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310008186
258	Sùng A Lương	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng Chờ Chua	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310009464
259	Chàng A Ban	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Chia	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210005731
260	Giàng Bình Phước	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Chàng A Chia	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210004878
261	Sùng A Mùa	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Tá	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210001870
262	Vừ Thị Nghiêm	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Quán	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210010051
263	Vừ A Hùng	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Phía	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210001151
264	Vừ Thị Tro	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Phía	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310009465
265	Vừ A Chua	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Trầu	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210008252
266	Lý Thị Nhược Nhu	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Chìa	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310009467
267	Sùng Thị Say	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý Giống Chá	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210006810
268	Thào Thị Đĩa	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Chừ	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310006897
269	Chàng A Làng	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Thào A Dế	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310003928
270	Lầu Thị Dính	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Chàng A Sáng	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310002206
271	Vàng Thị Giàng	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lầu A Dơ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210008498
272	Chàng Thị Tùng	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Chinh	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310002459
273	Chàng Thị Đỡ	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Chàng A Dính	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310005224
274	Chàng Thị May Yến	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Chàng A Mua	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310008333
275	Sùng A Bi	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Chàng A Dế	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310008485
276	Sùng A Phú	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Dùng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310007642
277	Mùa A Hồ	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Chống	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210007959
278	Thào Thị May	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Mùa A So	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210003259
279	Hờ A Bênh	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Thào A Chư	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210007625
280	Lý A Mùa	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hờ A Suá	Huổi Y	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310001045
281	Giàng A Dia	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Nhè	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210005666
282	Giàng A Chúng	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Dế	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210006457
283	Hồ Thị Xuân Hương	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Chu	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210010050
284	Điêu Quỳnh Như	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hồ A Mua	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210003758
285	Vàng Thị Nhi	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Điêu Văn Cương	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310001179
286	Vừ A Thọ	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Chớ	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310007911
287	Vừ A Đạt	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ Chù Chớ	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310007509
288	Sùng A Chai	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Thề	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210003628
289	Chớ Hải Phi	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Đông	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210003836
290	Lý A Thông	8A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Chớ A Chầu	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210005088
								Lý A Đáp	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210006102
												11210009131

Scanned with CamScanner

293	Vừ A Ba	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Phạm Văn Dương	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210001994
294	Sùng Thị Bầu	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Phòng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210006373
295	Vàng Thị Mai Chi	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Vàng	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310001468
296	Cháng Thị Chi	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Trọng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310009469
297	Cháng Thị Cho	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Thánh	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310006292
298	Lý A Chử	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Khua	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310003836
299	Lý A Dánh	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Phóng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310006936
300	Giàng Thị Ganh	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Nó	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310006080
301	Giàng Thị Giống	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Nếnh	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210004934
302	Sùng A Giống	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Mua	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	67310006502
303	Vừ Thị Hàng	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Huổi Chua	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310008335
304	Vừ Thị Hoá	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Mua	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310008795
305	Sùng Thị Hú	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng Thị Mày	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310004059
306	Giàng Thị Huệ	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Chu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310005295
307	Cháng A Kỳ	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng Thị Dúa	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310001401
308	Sùng A Long	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng Thị Dợ	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210004323
309	Giàng Thị Mò	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Tháng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310001441
310	Cháng A Mua	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng Thị Mày	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210006954
311	Cháng Thị Pàng	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Tàng	Huổi Sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309009473
312	Sùng A Phương	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Ly	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210003349
313	Sùng Thị Phương	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Nhè	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210003272
314	Lý Thị Sải	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Páo	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309008738
315	Hờ A Sâm	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Vàng	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210010067
316	Vừ Thị Si	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hờ A Lầu	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310002575
317	Vừ Thị Sua	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Nhè	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310003351
318	Sùng A Súa	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Hạ	Huổi Sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310004125
319	Hồ Việt Thắng	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Sấu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210001818
320	Lý A Thanh	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hồ A Dờ	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210003281
321	Ly A Thanh	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Ly Thị Sỹ	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210006257
322	Cháng A Thư	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Ly A Chay	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210005009
323	Sùng A Tinh	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Sơ	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210008811
324	Vừ Thị Hiền Trang	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Tàng	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210004790
325	Vừ Mạnh Trường	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Khá	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310002056
326	Sùng Thị Vua	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Dùng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210007860
327	Giàng A Viện	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Sử	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210001130
328	Lý Thị Xanh	8A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Pó	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309008419
								Lý A Só	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310006620

Scanned with CamScanner

333	Sùng Thị Chứ	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Giàng	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310003290
334	Vàng Thị Chung	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Lù	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210007898
335	Giàng Thị Dê	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Sài	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310009463
336	Hờ Thị Dinh	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Tú	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310008174
337	Sùng Thị Dính	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hờ A Ly	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309007146
338	Lầu Thị Đớ	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Lay	Huổi Y	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11308009275
339	Sùng A Đông	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lầu A Phồng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310003424
340	Sùng Thị Dúa	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng Thị Sú	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310003621
341	Lầu Thị Gầu	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Chìa	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210002724
342	Lý A Hiếu	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lầu A Chứ	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310004072
343	Vàng Thị Hoa	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Po	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310005325
344	Vừ Thị Hoa	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A De	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210001601
345	Cháng A Kành	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Dung	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310002219
346	Vàng Thị Lan	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Thu	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310006337
347	Sùng Tâm Phúc	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Sáu	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210004382
348	Sùng Đại Phước	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Vàng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310003220
349	Giàng A Quá	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Chìa	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210001125
350	Vừ A Say	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Dùng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210004974
351	Vừ A Sinh	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Mua	Huổi Sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210006057
352	Sùng Thị Sung	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Dính	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210006223
353	Sùng Thị Táu	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Dế	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210002495
354	Vừ Thị Thái	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Vàng	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310005320
355	Chớ Hoài Thúy	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Sình	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	67310004770
356	Sùng Thị Tinh	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Chớ A Cờ	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310004563
357	Hồ Thị Trăng	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Giàng	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310005219
358	Vừ A Tranh	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hồ A Páo	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310004400
359	Vàng A Vạng	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Mỗ	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310004489
360	Lương Thị Hà Giang	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Chứ	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210006949
361	Và A Vua	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lương Chí Hùng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210002669
362	Vừ A Phú	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Và A Tàng	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11310006221
363	Sùng A Sảy	8A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Sùng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210005976
364	Lý Thị Bai	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng Thị Dung	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011210006367
365	Vừ A Bang	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Ly Chù Sáng	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	011209000308
366	Sùng Thị Bánh	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Chứ	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309008734
								Sùng A Vàng	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209006167
												11309002384

Scanned with CamScanner

368	Vừ A Chu	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Chìa	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209008307
369	Giàng A Công	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Cứ	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209005649
370	Sùng A Công	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng Sùa Thống	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209004094
371	Giàng Thị Cử	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng Chứ Giàng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309004377
372	Vừ Thị Dia	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Dơ	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309007350
373	Lý A Du	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Sính	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209008735
374	Sùng Thị Dùa	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Dế	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309006976
375	Sùng A Dương	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Tính	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209005433
376	Vàng Thị Hương	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Láng	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309008042
377	Sùng Thị Loan	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Chứ	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309008471
378	Thào Thị Ly	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng Nhè Só	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309003760
379	Sùng Thị Hương Mai	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Thào A Phìa	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309001570
380	Lý Thị Xa Mi Na	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng Chù Páng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309008328
381	Vừ Minh Nguyệt	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Ly A Chìa	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309001700
382	Lý Thị Nú	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Thi	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309007672
383	Giàng A Páng	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Chay	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209005865
384	Giàng Thị Pìa	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Páo	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309004340
385	Giàng Thị Sai	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Tủa	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309008342
386	Sùng Thị Sau	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Dơ	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309004968
387	Giàng Thị Sênh	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Sính	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309007100
388	Sùng Thị Sinh	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Nếnh	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309003594
389	Hồ Thị Tàng	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Chu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309002738
390	Chớ A Thân	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hồ A Cầu	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209001805
391	Lý A Thư	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Chớ Khoa Của	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209002617
392	Vừ Thị Thương	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Dùa	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309001689
393	Hồ Quốc Việt	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Vàng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209001398
394	Vừ Thị Mùa Xuân	9A1	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hồ A Cơ	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309005506
395	Hồ A Cầu	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Đồng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209004234
396	Cháng A Cáng	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hồ A Dùng	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209008330
397	Giàng Thị Gầu	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Hờ	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309003086
398	Vàng Thị Giáo	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Ký	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309008115
399	Chá Thanh Hải	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Thế	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209009850
400	Chớ Thị Hương	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Chá A Chứ	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309007909
401	Vàng A Kỳ	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Chớ A Páo	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	11209003351
402	Vừ Thị Liên	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Cơ	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309002616
403	Sùng Thị Lủ	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Dế	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309002241
404	Mùa A Lử	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Hùng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209007007
								Mùa A Lầu	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

Scanned with CamScanner

407	Vừ A Nía	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Di	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11204009880
408	Thào Thị Páng	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Thào A Nắng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309007648
409	Vàng A Phử	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Lồng	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209004685
410	Giàng A Phúc	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Di	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209009861
411	Sùng Thị Ríc	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Hờ	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309002603
412	Vừ Thị Sài	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Súa	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309004675
413	Sùng Thị Sáng	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Chía	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309004882
414	Vừ Thị Sây	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	VỪ A Thu	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309003718
415	Cháng Thị Sía	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Sử	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309007527
416	Chá Thị Ngọc So	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Chá A Bầy	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309003622
417	Giàng A Sồng	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Di	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11210001230
418	Cháng Thị Sua	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng Sế Phứ	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309001924
419	Hờ A Thi	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hờ Giống Hoa	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209005462
420	Vừ Văn Tôn	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Lầu	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209009853
421	Ly Viên Trăng	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Ly A Dung	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309008936
422	Ly A Trường	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Cộng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209005672
423	Sùng A Ty	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Lử	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209006833
424	Ly A Vàng	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Ly A Sình	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209008235
425	Thào A Vinh	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Thào Khoa Dơ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209001226
426	Lý A Vỹ	9A2	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lý A Đinh	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209002830
427	Cháng Thị Chu	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Câu	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309007717
428	Thào A Chua	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Thào Giống Dờ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209003562
429	Giàng A Chương	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Di	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209001601
430	Sùng A Cương	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Phình	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209001354
431	Vàng Thị Dị	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Tàng	Huổi Sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309008107
432	Vừ A Dương	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Phình	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209003841
433	Sùng A Giàng	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Hòa	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209005734
434	Vừ Thị Hồng Hà	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Lồng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309006038
435	Sùng Trung Hiếu	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng Vả Chìa	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209001182
436	Sùng A Hồng	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Sinh	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209006334
437	Hạng A Kính	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hạng A Thào	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209005670
438	Sùng Thị Lia	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Trầu	Huổi Mý(Mí)	Ma Thì Hồ	Mường Chà	67209008948
439	Giàng A Lùa	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Khu	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209008063
440	Sùng Thị Lý	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng Dù Giàng	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309006829
441	Cháng A Nam	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Dành	Huổi Sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11209004338
442	Vừ Thị Nhi	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Chống	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	11309005278

Scanned with CamScanner

[illegible]	[illegible]	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vàng A Dia	Huổi Quang 2	Ma Thi Hồ	Mường Chà	[illegible]
445	Vừ Thị Phương	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Hờ A Chia	Huổi Y	Ma Thi Hồ	Mường Chà	113090054[illegible]
446	Cháng Thị Súa	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Vàng	Nậm Chim	Ma Thi Hồ	Mường Chà	113090088[illegible]
447	Phàng Chá Tẳng	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Cháng A Chung	Huổi Quang 2	Ma Thi Hồ	Mường Chà	113090082[illegible]
448	Lầu Thị Tấu	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Phàng A Phử	Huổi Chua	Ma Thi Hồ	Mường Chà	112090084[illegible]
449	Giàng A Thí	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Lầu A Sứa	Huổi Quang 1	Ma Thi Hồ	Mường Chà	113090077[illegible]
450	Giàng A Tình	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Dính	Hồ Chim 2	Ma Thi Hồ	Mường Chà	112090083[illegible]
451	Sùng A Vĩ	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Tình	Hồ Chim 2	Ma Thi Hồ	Mường Chà	112090042[illegible]
452	Giàng A Vinh	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Sinh	Hồ Chim 1	Ma Thi Hồ	Mường Chà	112090019[illegible]
453	Chớ Thị Vú	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Giàng A Chư	Huổi Mý(Mí)	Ma Thi Hồ	Mường Chà	112090076[illegible]
454	Vừ Hùng Vương	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Chớ A Lồng	Ma Thi Hồ 2	Ma Thi Hồ	Mường Chà	113090077[illegible]
455	Sùng Thị Xây	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Vừ A Láng	Hồ Chim 1	Ma Thi Hồ	Mường Chà	112090044[illegible]
456	Sùng Huy Trương	9A3	Ở thôn/bản ĐBKK	50,000	50,000	4	200,000	Sùng A Chà	Nậm Chim	Ma Thi Hồ	Mường Chà	113090089[illegible]
								Sùng A Chu	Pá Mỳ 1	Pá Mỳ	Mường Nhé	112090001[illegible]
Tổng							**91,200,000**					

Số tiền bằng chữ: Chín mốt triệu hai trăm nghìn đồng chẵn./.

Tổng số học sinh được miễn và cấp bù học phí: 456 học sinh.

Ma thi hồ, ngày 15 tháng 9 năm 2023

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hương

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Khoàng Tuấn Việt

Scanned with CamScanner